UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2026

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN PHẢN BIỆN XÃ HỘI
Dự thảo Quyết định Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học; danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SGDĐT ngày /5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Căn cứ Thông báo số 134/TB-MTTQ-BTT ngày 07/5/2026 của Ban Thường trực Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thông báo kết quả phản biện xã hội đối với Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu đối với dịch vụ tuyển sinh các cấp học; danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, tiếp thu, giải trình như sau:

STT	Nội dung ý kiến phản biện xã hội của MTTQ tỉnh	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo	Ghi chú
I	**Về sự cần thiết ban hành Quyết định**		
1	Việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh là cần thiết, song cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện để bảo đảm tính khả thi, minh bạch và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.	Tiếp thu, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo quyết định.	
II	**Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước**		
1	Để bảo đảm tính chặt chẽ, thống nhất và chính xác về kỹ thuật trình bày văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát lại căn cứ pháp lý liên quan, chỉ nêu các văn bản làm căn cứ để quy định các nội dung trong dự thảo Quyết định.	Tiếp thu, rà soát chỉnh sửa	
III	**Về hồ sơ dự thảo Quyết định**		
1	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản;	Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã có Báo cáo số 1550/BC-SGDĐT ngày 17/4/2026, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu đối với dịch vụ tuyển sinh các cấp học; danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế	

STT	Nội dung ý kiến phản biện xã hội của MTTQ tỉnh	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo	Ghi chú
		quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và bổ sung thêm vào hồ sơ Báo cáo số 1378/BC-SGDĐT ngày 09/4/2026, tổng kết thi hành Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND, ngày 15/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định danh mục các khoản thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.	
2	Bổ sung Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có).	Không có.	
IV	**Về dự thảo Tờ trình của Sở GDĐT**		
1	Tại khoản 1, mục II. Mục đích ban hành văn bản Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa theo hướng: "Kịp thời ban hành Quyết định của UBND tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu đối với dịch vụ tuyển sinh các cấp học; danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ngay sau khi Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh hết hiệu lực hoặc bị bãi bỏ, nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh."	Tiếp thu, chỉnh sửa	
2	Tại khoản 2, Mục II. Quan điểm xây dựng dự thảo quyết định: + Nội dung: "Nội dung quyết định đảm bảo không trái với các văn bản quy phạm pháp luật cấp trên..." đề nghị sửa thành: "Nội dung Quyết định bảo đảm phù hợp, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và đúng thẩm quyền ban hành theo quy định."	Tiếp thu, chỉnh sửa	

STT	Nội dung ý kiến phản biện xã hội của MTTQ tỉnh	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo	Ghi chú
	+ Khổ 3, khoản 2. Đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại vì sự "đồng thuận" không phải là căn cứ pháp lý để ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Việc ban hành văn bản cần bảo đảm dựa trên quy định của pháp luật hiện hành, yêu cầu quản lý nhà nước và điều kiện thực tiễn của địa phương.		
3	Mục IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định Tại trang 9, dự thảo Tờ trình lựa chọn phương án 2 và nêu lý do: "có trần kiểm soát, có nguyên tắc xác định mức thu..." tuy nhiên trong dự thảo Quyết định chưa thể hiện rõ nội dung quy định về mức trần hoặc nguyên tắc kiểm soát mức thu. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung quy định cụ thể để bảo đảm tính thống nhất giữa Tờ trình và dự thảo Quyết định; trường hợp không quy định mức trần thì cần điều chỉnh lại nội dung thuyết minh trong Tờ trình cho phù hợp.	Tiếp thu, chỉnh sửa	
4	Về danh sách biểu phụ lục, đề nghị tách phần danh mục biểu, phụ lục thành mục riêng để bảo đảm bố cục văn bản khoa học, thuận tiện trong quá trình theo dõi, nghiên cứu và áp dụng;	Tiếp thu, chỉnh sửa	
5	Đề nghị bổ sung căn cứ khi đưa thêm 06 khoản thu so với Nghị quyết 23/NQ-HĐND.	Căn cứ kiến nghị của các cơ sở giáo dục; căn cứ tình hình thực tế đây là các dịch vụ rất cần thiết và đang triển khai thực hiện tại các cơ sở giáo dục nhưng thiếu hành lang pháp lý thực hiện. Các căn cứ, lý do đưa thêm 06 khoản thu so với Nghị quyết 23/NQ-HĐND đã được nêu tại Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.	
6	Đề nghị chuyển mục V "Nội dung báo cáo, giải trình" thành "Nội dung xin ý kiến" để phù hợp bố cục Tờ trình.	Tiếp thu, chỉnh sửa	
V	**Về dự thảo Quyết định - Phần căn cứ pháp lý, thể thức**		
1	Phần căn cứ pháp lý: + Rà soát lỗi kỹ thuật trong trích dẫn căn cứ pháp lý, đặc biệt là lỗi đánh máy tại cụm từ "quy định"; + Chỉnh sửa câu: "Ủy ban nhân dân ban tỉnh ban hành Quyết định quy định …" để bảo đảm đúng thể thức và diễn đạt hành chính;	Tiếp thu, chỉnh sửa	

STT	Nội dung ý kiến phản biện xã hội của MTTQ tỉnh	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo	Ghi chú
2	Điều 2. Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn + Tại khoản 01. Về mức thu dịch vụ tuyển sinh đối với người học. Đa số các đại biểu thống nhất với phương án 02. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu mở rộng đối tượng được miễn, giảm đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh vùng đặc biệt khó khăn, học sinh khuyết tật, con gia đình chính sách hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm bảo đảm tính nhân văn và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đồng thời, đề nghị rà soát lại quy định tại khổ 1 và khổ 2 vì còn có nội dung chưa thống nhất. Cụ thể, khổ 1 quy định mức thu dịch vụ tuyển sinh là "0 đồng", nhưng khổ 2 lại cho phép thu chi phí phát hành hồ sơ, phiếu đăng ký xét tuyển/dự tuyển và giấy tờ liên quan trực tiếp đến việc nộp hồ sơ; để việc thu được rõ ràng, cần bổ sung quy định cơ sở giáo dục trước khi thực hiện tuyển sinh phải lập dự toán, đề xuất mức thu và được cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt trước khi thực hiện. + Tại khoản 2. Về nguồn kinh phí bảo đảm công tác tuyển sinh: nội dung này không trong phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định (quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu đối với dịch vụ tuyển sinh các cấp học), do đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ khoản này, cần thiết để giải thích về nguồn kinh phí tuyển sinh thì chuyển nội dung này sang Tờ trình của Sở GD&ĐT và đề nghị thay thế cụm từ "được tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên của ngành giáo dục" thành "được bố trí, tổng hợp trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục khác hàng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo". + Tại khoản 03, khổ 01: Đề nghị xem xét bỏ cụm từ "phí, lệ phí" để bảo đảm đúng phạm vi điều chỉnh của dự thảo; Trường hợp vẫn lựa chọn phương án có thu chi phí hồ sơ, cần quy định	Tiếp thu, chỉnh sửa	

STT	Nội dung ý kiến phản biện xã hội của MTTQ tỉnh	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo	Ghi chú
	rõ nội dung, phạm vi và mức thu để tránh phát sinh tùy tiện. + Tại khoản 3, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm 01 khoản liên quan đến công khai tài chính. Theo hướng quy định về công khai tài chính, trong đó yêu cầu các cơ sở giáo dục phải thực hiện công khai các khoản thu, mức thu, dự toán chi, quyết toán chi và hình thức công khai đến phụ huynh, học sinh theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ và công khai tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.		
3	Điều 3 - Danh mục khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục		
3.1	Tại điểm a, khoản 2, đề nghị bỏ cụm từ "thu đủ chi" vì chưa phù hợp về kỹ thuật diễn đạt và có thể dẫn đến cách hiểu cơ học trong tổ chức thực hiện. Nội dung này đã được thể hiện thông qua yêu cầu xây dựng dự toán thu, chi trước khi triển khai thực hiện.	"Thu đủ chi" là nguyên tắc để đảm bảo việc xây dựng dự toán chỉ thu những khoản cần thiết phải chi, không thu thêm để có giá trị thặng dư. Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa diễn đạt lại cho phù hợp: "a) Cơ sở giáo dục công lập trước khi thu phải có dự toán thu, chi của từng khoản thu theo quy định tại khoản 1 Điều này; Dự toán xây dựng phải đảm bảo nguyên tắc xác định các khoản cần thiết để chi, tính đúng, tính đủ chi phí, thu đúng bằng chi, phải được sự thoả thuận của phụ huynh học sinh bằng văn bản trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất trong tập thể nhà trường, trung tâm. Thực hiện thu đúng, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả."	
3.2	Điểm c, khoản 2. Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm lập hồ sơ, chứng từ, mở sổ sách kế toán; thực hiện hạch toán, thanh quyết toán theo quy định của pháp luật về quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, đối với nội dung: "...các chế độ chi theo quy	Tiếp thu, bổ sung: "Các đơn vị thực hiện thu, chi các khoản thu phải lập hồ sơ, chứng từ, mở sổ sách kế toán; thực hiện hạch toán, thanh quyết toán theo quy định của pháp luật về quản lý tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Các năm học kết thúc học kỳ I và kết thúc năm học thực hiện quyết toán kinh phí, công khai tài chính theo đúng quy định pháp luật hiện hành, trong đó cần thống nhất với cha mẹ học sinh phương án xử lý đối với những khoản thu còn dư (nếu có)." Dự thảo Quyết định bao gồm nhiều nội dung dịch vụ thu,	

STT	Nội dung ý kiến phản biện xã hội của MTTQ tỉnh	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo	Ghi chú
	định của Hội đồng nhân dân tỉnh...” đề nghị viện dẫn cụ thể văn bản áp dụng hoặc quy định rõ ngay trong dự thảo Quyết định để bảo đảm tính minh bạch, thuận lợi trong quá trình thực hiện.	chi. Việc thực hiện cần căn cứ vào nội dung chi cụ thể từ đó vận dụng thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành (gồm cả các Nghị quyết quy định của HĐND tỉnh), không thể viện dẫn cụ thể văn bản tại dự thảo Quyết định. Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung thêm nội dung: *“...các chế độ chi theo quy định pháp luật hiện hành và quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh...”*	
3.3	Điểm d, khoản 2, đề nghị làm rõ nguồn kinh phí bù đắp đối với phần miễn, giảm các khoản thu cho học sinh thuộc diện chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm tránh khó khăn cho cơ sở giáo dục trong quá trình triển khai thực hiện.	Nội dung miễn, giảm là các chính sách đặc thù, cần nguồn lực thực hiện, không thuộc thẩm quyền quy định của UBND tỉnh, do vậy dự thảo quyết định không quy định miễn, giảm các khoản thu đối với các đối tượng chính sách, gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo mà giao thẩm quyền cho *“Các cơ sở giáo dục quyết định việc xem xét miễn, giảm các khoản thu đối với học sinh thuộc đối tượng chính sách, gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo.”* Qua ý kiến phản biện và rà soát lại các quy định pháp luật, cơ quan soạn thảo đề xuất bỏ nội dung này khỏi dự thảo Quyết định. Sở GDĐT sẽ đưa nội dung này vào hướng dẫn trong triển khai các nhiệm vụ chuyên môn của ngành.	
3.4	Đề nghị xem xét quy định thành một khoản riêng về các đối tượng được miễn, giảm để thống nhất thực hiện trong toàn tỉnh.	Tiếp thu, xem xét	
4	Điều 4 - Tổ chức thực hiện		
4.1	Đề nghị bỏ cụm từ “giám sát” tại khoản 1, khoản 2 để bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan được giao; tránh chồng chéo với chức năng giám sát của cơ quan dân cử, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.	Tiếp thu, chỉnh sửa	
4.2	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm 01 khoản tại điều 4 về thẩm quyền của các cơ sở giáo dục trong việc quyết định mức thu, tổ chức thực hiện, quản lý thu, chi; đồng thời chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sai phạm, lạm thu	Tiếp thu, bổ sung: *“3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh căn cứ các quy định tại Quyết định này, theo năm học xây dựng dự toán các khoản thu, thống nhất trong tập thể cơ quan, đơn vị, thực*	

STT	Nội dung ý kiến phản biện xã hội của MTTQ tỉnh	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo	Ghi chú
	hoặc sử dụng sai mục đích các khoản thu.	*hiện quy trình xin ý kiến cha mẹ học sinh quyết định danh mục, mức thu các khoản khu và tổ chức triển khai thực hiện, quản lý thu, chi theo đúng quy định tài chính hiện hành. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật nếu để xảy ra sai phạm, làm thu hoặc sử dụng sai mục đích các khoản thu."*	
5	Đề nghị bổ sung quy định mang tính nguyên tắc: "Ngoài các khoản thu được quy định tại Quyết định này và các khoản thu theo quy định của pháp luật hiện hành, các cơ sở giáo dục công lập không được tự ý đặt ra hoặc vận động thu thêm các khoản khác dưới bất kỳ hình thức nào."	Tiếp thu, bổ sung thêm tại khoản 3, Điều 4: "Ngoài các khoản thu được quy định tại Quyết định này và các khoản thu theo quy định của pháp luật hiện hành, các cơ sở giáo dục công lập không được tự ý đặt ra hoặc vận động thu thêm các khoản khác dưới bất kỳ hình thức nào."	
VI	**Về Phụ lục danh mục các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục**		
1	Đề nghị rà soát kỹ danh mục, bảo đảm minh bạch, không chồng chéo, đồng thời có cơ chế kiểm soát mức thu thực tế tại từng cơ sở giáo dục.	Tiếp thu, xem xét	
2	Đề nghị làm rõ việc gộp mức thu tại các cơ sở giáo dục khu vực II, khu vực III, thôn ĐBKK vào chung một nhóm; quy định cần cụ thể, không cào bằng tại các khu vực.	Cơ quan soạn thảo đưa địa bàn các xã khu vực II vào cùng nhóm xã khu vực III, thôn ĐBKK (nhóm có mức thu thấp hơn) vì các lý do sau: (i) Qua xem xét báo cáo tổng kết Nghị quyết 23/2025/NQ-HĐND thì kết quả thực hiện thu các khoản thu dịch vụ tại các địa phương cơ bản thấp hơn hoặc bằng với mức trần tại Nghị quyết. Việc đưa địa bàn các xã khu vực II vào cùng nhóm xã khu vực III, thôn ĐBKK sẽ giảm áp lực tài chính cho các học sinh tại địa bàn này. (ii) Qua nghiên cứu tình hình kinh tế- xã hội các địa phương trên địa bàn tỉnh thì các xã khu vực II còn khó khăn hơn nhiều so với các xã khu vực I, thể hiện qua một số số liệu thống kê như : + Trong 14 xã khu vực I thì có 04 phường thuộc khu vực thành thị; trong 13 xã khu vực II không có xã thuộc khu vực thành thị. Các xã khu vực I chủ yếu nằm tại địa bàn các	

STT	Nội dung ý kiến phản biện xã hội của MTTQ tỉnh	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo	Ghi chú
		trung tâm huyện cũ (đơn vị hành chính cũ), trong khi các xã khu vực II nằm ở các địa bàn xa trung tâm hơn. + Tỷ lệ thôn đặc biệt khó khăn của xã khu vực I là 6/488 thôn = 0,2%; Tỷ lệ thôn đặc biệt khó khăn của xã khu vực II là 19/382 thôn = 4,97%, cao hơn nhiều so với các xã khu vực I (xã khu vực III là 44,1%). + Tỷ lệ nghèo đa chiều của các xã khu vực I là 2,43%; Tỷ lệ nghèo đa chiều của các xã khu vực II là 5,47%, cao hơn nhiều so với các xã khu vực I (xã khu vực III là 18,0%). + Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo quy định: trung bình các xã khu vực I là 74,25%; trung bình các xã khu vực II là 43,8%; trung bình các xã khu vực III là 3,68%; + Tỷ lệ đường được nhựa hoá hoặc bê tông hoá đảm bảo ô tô đi lại quanh năm: Xã khu vực I là 97,7%; xã khu vực II là 94,1%; xã khu vực III là 73,1%.	
3	Đối với danh mục thu hộ, chi hộ: đa số ý kiến đề nghị xem xét sự cần thiết đưa vào danh mục khoản thu trong Quyết định; nghiên cứu ban hành hướng dẫn riêng.	Tiếp thu ý kiến phản biện, xem xét các quy định pháp luật và tình hình thực tế tại các cơ sở giáo dục cơ quan soạn thảo đề xuất: 1. Đưa ra khỏi dự thảo Quyết định: + Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (ngoài nhà trường); + Hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục nghệ thuật, thể dục thể thao; + Tiền dịch vụ đồng phục học sinh. 2. Tiếp tục đưa vào dự thảo đối với dịch vụ cung cấp: "Điện sử dụng điều hòa, bình nóng lạnh; Nước uống của học sinh". Lý do: Đây là các nhu cầu rất cần thiết của học sinh (đặc biệt trẻ mầm non) đã được giải trình rõ tại Bản thuyết minh dự thảo. Việc chi trả kinh phí căn cứ vào thực tế sử dụng, được đo lường chính xác, cha mẹ học sinh có thể theo dõi, giám sát một cách công khai, minh bạch.	

STT	Nội dung ý kiến phản biện xã hội của MTTQ tỉnh	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo	Ghi chú
4	Đề nghị rà soát danh mục các khoản thu để tránh tình trạng "thu chồng thu", thu chưa đúng tính chất hoặc trùng lặp giữa các khoản thu đã được ngân sách nhà nước đảm bảo như: "Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho học sinh", "Dịch vụ phục vụ trực tiếp học sinh trong công tác kiểm tra đánh giá" …	Tiếp thu. Qua rà soát, 02 nhóm dịch vụ này có cơ sở thực tiễn và phục vụ trực tiếp người học. - Dịch vụ kiểm tra, đánh giá chỉ nhằm bù đắp chi phí vật tư, ấn phẩm, biểu mẫu trực tiếp như giấy in, phô tô đề, giấy làm bài, giấy nháp, bì đựng đề, bì đựng bài kiểm tra; không dùng để chi tiền công giáo viên hoặc nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên. - Dịch vụ tiện ích công nghệ thông tin, chuyển đổi số chỉ áp dụng đối với tiện ích tăng thêm phục vụ trực tiếp học sinh, phụ huynh theo nhu cầu sử dụng; không bao gồm phần mềm, nền tảng, cơ sở dữ liệu đã được ngân sách bảo đảm, cấp miễn phí hoặc bắt buộc sử dụng cho quản lý nhà nước, quản trị trường học. Trên cơ sở ý kiến phản biện, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh lý dự thảo theo hướng giữ các khoản thu có cơ sở thực tiễn, phục vụ trực tiếp người học, nhưng quy định rõ phạm vi, điều kiện thu và nguyên tắc không thu trùng lặp; tuyệt đối không thu đối với nội dung đã được ngân sách nhà nước bảo đảm, đã được cung cấp miễn phí hoặc thuộc nhiệm vụ quản lý thường xuyên của nhà trường.	
5	Khoản 2 Mục I. Đối với khoản thu "Tiền ăn bán trú do đặt suất ăn bán trú" đề nghị rà soát để xác định rõ đây là khoản thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục hay khoản thu hộ, chi hộ cho đơn vị cung cấp suất ăn; từ đó quy định cơ chế quản lý phù hợp.	Vấn đề đưa suất ăn bán trú vào trường học chỉ thực hiện khi nhà trường không đủ điều kiện để tổ chức dịch vụ nấu ăn bán trú và cần có sự quản lý, giám sát của nhà trường. Về bản chất đây là khoản thu hộ, chi hộ. Cơ chế quản lý thu chi quy định tại dự thảo quyết định hoàn toàn phù hợp để thực hiện nội dung này (thu đủ bù chi).	
6	Tại phần II: Dịch vụ quản lý/trông trẻ ngoài giờ hành chính. Đề nghị bổ sung cụm từ "trẻ mầm non" để bảo đảm rõ đối tượng áp dụng, tránh cách hiểu chưa thống nhất.	Tiếp thu, chỉnh sửa	
7	Mục IX. Dịch vụ trông xe: + Đề nghị rà soát lại mức thu theo từng khu vực, địa bàn, điều kiện thực tế; không nên áp dụng đồng mức giữa khu vực trung	- Về giá: Áp dụng theo Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa	

STT	Nội dung ý kiến phản biện xã hội của MTTQ tỉnh	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo	Ghi chú
	tâm và khu vực vùng sâu, vùng xa vì điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu sử dụng dịch vụ khác nhau. + Đề nghị làm rõ nguồn thu dịch vụ trông xe được sử dụng chi các nội dung gì? Có chồng chéo với việc sử dụng chi lương cho bảo vệ nhà trường đã được trả theo hợp đồng lao động hay không? + Đề nghị quy định rõ điều kiện để thu tiền dịch vụ trông xe phải đảm bảo các quy định về cơ sở vật chất như nhà để xe, bảo vệ trông xe…	bàn tỉnh Lạng Sơn. Quyết định số 2378/QĐ-UBND quy định rõ áp dụng tại các trường học, không quy định giá theo vùng, miền. - Thực hiện theo quy định tại Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ hướng dẫn Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 74/2025//QĐ-CTUBND ngày 20 tháng 9 năm 2025 của chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn Quyết định Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Công văn 169/SGDĐT-KHTC ngày 15/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn khai thác tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.	
8	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ danh mục các khoản thu theo hướng: Chỉ quy định các khoản thu thực sự cần thiết; Hạn chế phát sinh thêm các khoản thu mang tính tự nguyện nhưng dễ tạo áp lực đối với phụ huynh; Bảo đảm phù hợp với khả năng đóng góp của người dân, nhất là tại địa bàn khó khăn.	Đã trùng và được giải trình tại mục 3	
9	Đề nghị nghiên cứu quy định danh mục khoản thu theo 03 nhóm: dịch vụ bán trú; dịch vụ học tập; dịch vụ tiện ích.	Tiếp thu, chỉnh sửa	
VII	**Các nội dung khác có liên quan**		
1	Đề nghị nghiên cứu theo hướng khuyến khích các cơ sở giáo dục hạn chế tối đa việc tổ chức các dịch vụ chưa thực sự cần thiết, tránh tạo áp lực tài chính đối với phụ huynh học sinh.	Đã quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 3 dự thảo Quyết định.	
2	Đề nghị bổ sung quy định về công khai, minh bạch trong việc thu, chi; cơ chế giám sát nội bộ tại cơ sở giáo dục; phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tham gia góp ý, theo dõi việc thu, chi; quy định rõ tỷ lệ đồng thuận của phụ huynh về các khoản thu theo thỏa thuận đạt được tỷ lệ	Đã quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1, Điều 3 dự thảo Quyết định. Cơ quan soạn thảo tiếp thu và nghiên cứu bổ sung.	

STT	Nội dung ý kiến phản biện xã hội của MTTQ tỉnh	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo	Ghi chú
	mới được thu.		
3	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định khung hoặc tỷ lệ miễn, giảm thống nhất trong toàn tỉnh đối với một số khoản thu dịch vụ nhằm bảo đảm công bằng giữa các địa phương, cơ sở giáo dục.	Dự thảo Quyết định không quy định miễn, giảm các khoản thu, không có nguồn kinh phí để thực hiện miễn, giảm, do vậy không thể quy định khung hoặc tỷ lệ miễn, giảm. Mặt khác, quyết định của UBND tỉnh theo thẩm quyền chỉ quy định danh mục, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục. Việc quy định chính sách hỗ trợ theo thẩm quyền thuộc HĐND tỉnh quy định.	